TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ KONTUM** **TỈNH KONTUM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:29/2025/HNGĐ-ST.
Ngày: 05/6/2025.
"V/v xin ly hôn và tranh chấp nuôi con, chia tài sản khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM, TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đồng Thị Bình.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Sương
2. Bà Nguyễn Thị Hiệp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hòa – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Lan Vi – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 01/2025/TLST-HNGĐ ngày 02/01/2025 về việc *"Xin ly hôn và tranh chấp nuôi con, chia tài sản khi ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2025/QĐXXST - HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 119/2025/QĐST-HNGĐ ngày 15/5/2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Lê Huy V, sinh năm 1969. Có đơn xin xét xử vắng mặt. Số định danh 062069003877.

Địa chỉ: Số A N, phường T, thành phố K, , tỉnh Kon Tum.

- *Bị đơn*: Chị Phan Thị Kim L (Phan Thị Thanh L1), sinh năm 1972. Vắng mặt. Số định danh 062172002583.

Địa chỉ: Số C N, tổ B, phường N, thành phố K, tỉnh Kon Tum.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 06/12/2024, đơn sửa đổi bổ sung đơn khởi kiện đề ngày 18/12/2024 và trong quá trình Toà án giải quyết anh Lê Huy V trình bày:

Anh và chị Phan Thị Kim L (Phan Thị Thanh L1) tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn với nhau và được Ủy ban nhân dân phường T, thị xã K (N là thành phố K), tỉnh Kon Tum cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 04/12/1991.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, cả hai đã cố gắng hoà hợp với nhau để cùng nuôi dạy con cái nhưng không thành. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 11/2019 cho đến nay, không còn quan tâm chăm sóc cho nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, hôn nhân không hạnh phúc. Nay anh không còn tình cảm yêu thương chị L1 nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị L1.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Lê Huy Q, sinh năm 1992, Lê Quỳnh N, sinh năm 1995 và Lê Thiên Â, sinh ngày 28/6/2007. Hai cháu Q và N đã trưởng thành không yêu cầu Toà án giải quyết, con chung Lê Thiên Â - sinh ngày 28/6/2007 chưa trưởng thành. Sau khi vợ chồng ly thân, cháu Â do chị L1 Trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, nên anh V đề nghị giao cho cháu Â cho chị L1 được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi con đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Lê Huy V tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung Lê Thiên Â mỗi tháng 3.000.000 đ. Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày xét xử cho đến khi cháu Â đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Vợ chồng có 01 thửa đất số 131, tờ bản đồ số 09, địa chỉ: Đường N, thành phố K, tỉnh Kon Tum và tài sản gắn liền với đất là một ngôi nhà một tầng, đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BH 481517, số vào sổ CGCN: CH 00621 ngày 04/11/2011 mang tên ông Lê Huy V và bà Phan Thị Thanh L1. Trong quá trình Toà án giải quyết, anh V yêu cầu Toà án giải quyết chia đôi tài sản, nguyện vọng của anh được nhận đất và tài sản gắn liền với đất. Tuy nhiên ngày 12/5/2025, anh Lê Huy V có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về chia tài sản chung khi ly hôn nêu trên và đề nghị Toà án đình chỉ đối với yêu cầu chia tài sản chung của anh.

- *Bị đơn*: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt cho chị Phan Thị Kim L (Phan Thị Thanh L1) các văn bản tố tụng như giấy triệu tập, thông báo phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải nhưng chi L1 đều vắng mặt không có lý do, không đến Tòa án để trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cũng như không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, để trình bày ý kiến của mình, xem anh V trình bày như vậy có đúng hay không và còn mong muốn cuộc sống hôn nhân này nữa hay không.

**** Đại diện VKSND thành phố Kon Tum trình bày ý kiến:***

- *Về tố tụng*: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt: HĐXX) nghị án, Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự;

Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; bị đơn không chấp hành giấy triệu tập, không tham gia tố tụng, tham gia phiên tòa. Tòa án đã tống đạt hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai, nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không lý do. Do đó HĐXX căn cứ khoản 2 Điều 227 của BLTTDS xét xử vụ án vắng mặt bị đơn là đúng quy định.

- *Về nội dung:* Đề nghị HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 244, Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

+ Đình chỉ một phần nội dung khởi kiện về chia tài sản chung khi ly hôn của ông Lê Huy V;

+ Chấp nhận đơn khởi kiện về việc tranh chấp *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con"* của anh Lê Huy V đề ngày 06/12/2024 và đơn sửa đổi, bổ sung đề ngày 18/12/2024.

Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Huy V được ly hôn với chị Phan Thị Kim L (Phan Thị Thanh L1).

Về con chung: Giao 01 con chung Lê Thiên Â, sinh ngày 28/6/2007 cho chị Phan Thị Kim L (Phan Thị Thanh L1) trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Lê Huy V cấp dưỡng nuôi con Lê Thiên Â, sinh ngày 28/6/2007 mỗi tháng 3.000.000 (Ba triệu) đồng. Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày xét xử sơ thẩm đến khi con đủ 18 tuổi.

*Về án phí và chi phí tố tụng: Anh Lê Huy V phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Các đương sự không thoả thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án. Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Anh Lê Huy V khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết về việc ly hôn và nuôi con chung, chia tài sản chung với chị Phan Thị Kim L (Phan Thị Thanh L1) có nơi cư trú tại thành phố K, tỉnh Kon Tum. Đây là tranh chấp ly hôn và nuôi con chung, chia tài sản chung thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Đối với bị đơn chị Phan Thị Kim L (Phan Thị Thanh L1), Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng chị L1 vắng mặt không lý do. Do đó, chị L1 đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt đối với chị Phan Thị Kim L (Phan Thị Thanh L1).

- Ngày 12/5/2025, anh Lê Huy V có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với chia tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Xét thấy, việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của anh V là tự nguyện, không trái quy định pháp luật. HĐXX căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu chia tài sản khi ly hôn của anh Lê Huy V.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Huy V và chị Phan Thị Kim L (Phan Thị Thanh L1) tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, vì vậy, quan hệ hôn nhân giữ anh V và chị L1 là Hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, vợ chồng đã sống ly thân nhiều năm nay, tình trạng này đã kéo dài từ năm 2019 cho tới nay, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không thể hàn gắn, không thể kéo dài thêm được nữa. Theo biên bản xác minh tại chính quyền địa phương ngày 19/4/2025 thể hiện vợ chồng anh V và chị L1 đã ly thân nhiều năm nay, không còn sống chung, không quan tâm, chăm sóc cho nhau. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập chị L1 đến Tòa án để hòa giải vợ chồng đoàn tụ nhưng chị L1 không lên Toà để hoà giải vợ chồng về đoàn tụ, bỏ mặc việc ly hôn của anh V. Từ phân tích trên, xét thấy cuộc sống hôn nhân của anh Lê Huy V và chị Phan Thị Kim L (Phan Thị Thanh L1) ngày càng trầm trọng, đời sống chung không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Lê Huy V là phù hợp quy định tại Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Anh Lê Huy V không yêu cầu Toà án giải quyết con chung là cháu Q và cháu N, vì hai cháu đã trưởng thành. Đối với con chung cháu Lê Thiên Â, sinh ngày 28/6/2007, xét thấy từ lúc ly thân đến này cháu Â sống chung với mẹ, cuộc sống của cháu đang ổn định. Mặt khác, trong quá trình giải quyết vụ án Toà án đã triệu tập cháu để lấy ý kiến, tuy nhiên cháu không đến Toà để trình bày nguyện vọng của bản thân. Vì vậy để ổn định cuộc sống cho cháu, đảm bảo sự phát triển tốt cần tiếp tục giao cháu Â cho chị L1 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Â đến khi đủ 18 tuổi là phù hợp với khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Lê Huy V tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung Lê Thiên Â mỗi tháng 3.000.000 đồng. Thời hạn cấp dưỡng tính từ ngày xét xử ngày 05/6/2025 đến khi con chung đủ 18 tuổi.

[5]Về tài sản chung: Anh Lê Huy V có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về chia tài sản chung, nên đình chỉ yêu cầu về chia tài sản chung của anh V quy định tại Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nợ chung: Anh V1 trình bày không có nên HĐXX không xem xét.

[6] Về án phí: Anh Lê Huy V phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng về án phí cấp dưỡng nuôi con.

Về chi phí tố tụng: Đối với yêu chia tài sản khi ly hôn anh Lê Huy V đã rút, do đó theo quy định anh V phải chịu 3.620.000đ (Ba triệu sáu trăm hai mươi ngàn đồng), anh V đã nộp đủ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 244, Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Đình chỉ nội dung khởi kiện về chia tài sản khi ly hôn của anh Lê Huy V;

Xử: Chấp nhận đơn khởi kiện về việc *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con, chia tài sản khi ly hôn"* của anh Lê Huy V đề ngày 06/12/2024 và đơn sửa đổi bổ sung ngày 18/12/2024.

Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Huy V được ly hôn với chị Phan Thị Kim L (Phan Thị Thanh L1).

Về con chung: Giao cháu Lê Thiên Â, sinh ngày 28/6/2007 cho chị Phan Thị Kim L (Phan Thị Thanh L1) trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục, chăm sóc đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Lê Huy V cấp dưỡng nuôi con Lê Thiên Â, sinh ngày 28/6/2007 mỗi tháng 3.000.000 (Ba triệu) đồng. Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày xét xử sơ thẩm đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Việc nuôi con, cấp dưỡng nuôi con không cố định. Anh Lê Huy V có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về lãi suất chậm cấp dưỡng: Áp dụng khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự. Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

- Về án phí: Căn cứ Điều 144, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Anh Lê Huy V phải chịu 300.000 (*Ba trăm nghìn)* đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 28.800.000đ *(Hai mươi tám triệu, tám trăm ngàn đồng)* theo biên lai thu tiền số 0000360 ngày 30/12/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố KonTum. Anh Lê Huy V được nhận lại số tiền tạm ứng án phí còn thừa là 28.200.000đ *(Hai mươi tám triệu, hai trăm ngàn đồng).*

- **Về chi phí tố tụng**:Căn cứ các Điều 157, 158, Điều 164, Điều 165 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Anh Lê Huy V phải chịu 3.620.000 đồng (Ba triệu, sáu trăm hai mươi ngàn đồng) chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản, anh V đã nộp đủ.

- Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy đinh pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6; 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND thành phố Kon Tum;
- Chi cục THADS tp Kon Tum;
- Các đương sự;
- UBND phường Thống Nhất;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đồng Thị Bình